TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 4 năm 2018
V/v: Không công nhận quan hệ vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trừ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh

2. Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Thủy Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 về Không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXX ST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức L sinh năm: 1971; trú tại thôn T, xã P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Trịnh Thị Kim L sinh năm: 1971; trú tại thôn T, xã P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 04 tháng 12 năm 2017, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Đức L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị Trịnh Thị Kim L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1991, không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, vợ chồng sống chung tại thôn T, xã P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vợ chồng chung sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xuyên kình cãi. Từ năm 2010 đến năm 2014 anh L bỏ đi ở riêng, vợ chồng không còn sống chung với nhau. Năm 2015 vợ chồng chung sống lại với nhau. Đến cuối năm 2017 vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn và không sống chung từ đó đến nay.

Nay anh L thấy không còn tình cảm với chị L, anh L yêu cầu Tòa án giải quyết L hôn với chị L.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng anh L, chị L có 02 con chung là Nguyễn Đức T sinh năm 1992 và Nguyễn Thị N sinh năm 1994. Các con chung đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), nên anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh L, chị L không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng anh L, chị L không có tài sản chung.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 02 tháng 3 năm 2018, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn chị Trịnh Thị Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Nguyễn Đức L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1991, không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, vợ chồng sống chung tại thôn T, xã P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vợ chồng chung sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L ngoại tình nên về nhà tìm cớ chửi, xúc phạm chị L. Từ năm 2010 đến năm 2014 anh L bỏ đi ở riêng, vợ chồng không còn sống chung với nhau. Đến năm 2015 vợ chồng chung sống lại với nhau. Cuối năm 2017 vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn và không sống chung từ đó đến nay.

Nay chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị L đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Đức L.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng anh L, chị L có 02 con chung là Nguyễn Đức T sinh năm 1992 và Nguyễn Thị N sinh năm 1994. Các con chung đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Đức L yêu cầu ly hôn với chị Trịnh Thị Kim L, chị L có địa chỉ tại thôn T, xã P, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểu a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của anh L, chị L cũng như văn bản xác nhận ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa thì anh L, chị L chung sống với nhau từ năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn, nên căn cứ theo Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị L là không hợp pháp.

Về việc anh L yêu cầu L hôn với anh chị L, chị L không đồng ý L hôn xét thấy: Vợ chồng anh L, chị L không đăng ký kết hôn; anh L có yêu cầu L hôn nên căn cứ theo Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh L và chị L.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L, chị L có 02 con chung là Nguyễn Đức T sinh năm 1992 và Nguyễn Thị N sinh năm 1994. Các con chung đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh L, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh L, chị L xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh L, chị L xác nhận vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Đức L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Đức L và chị Trịnh Thị Kim L là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Không giải quyết về con chung.

3. Về tài sản chung: Không xem xét về tài sản chung.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Đức L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0014006 ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; anh L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Trừ